

Bản án số: 615/2021/HC-ST

Ngày: 29 - 4 - 2021

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý Nhà nước trong
lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp
bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt
bằng, tái định cư.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thụy Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Hồng Hương

2/ Bà Trần Thị Bích Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chế Hua – Thư ký Tòa án nhân dân Thành
phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2018/TLST-HC
ngày 30 tháng 10 năm 2018, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản
lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ giải
phóng mặt bằng, tái định cư” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
1052/2021/QĐXXST-HC ngày 17 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên
tòa hành chính sơ thẩm số 4022/2021/QĐST-HC ngày 20 tháng 4 năm 2021,
giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Lê Thị Bích T1, sinh năm: 1958 (có mặt)

Địa chỉ: 19/2 Khu phố 1, TXH, phường KT, Quận Z, Thành phố Hồ Chí
Minh;

2. *Người bị kiện:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 86 LTT, phường NB, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy yêu cầu người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp số 1269/UBND-NCPC ngày 23/4/2021:

Ông Hồ Thái T2 - Phó Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận Z (có mặt)

Ông Phạm Hòa T3 - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận Z (có mặt)

- Ủy ban nhân dân Quận Z

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z

Địa chỉ: Số 7 Tân Phú, phường Tân Phú, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận Z và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z: Ông Lê Văn Thành – Phó Chủ tịch (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z và Ủy ban nhân dân Quận Z:

Ông Hồ Thái T2 - Phó Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận Z (có mặt)

Ông Nguyễn Hoàng D - Chuyên viên Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận Z (có mặt)

Ông Phạm Hòa T3 - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận Z (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1962.

- Ông Lê Văn D, sinh năm 1955.

- Ông Lê Văn C, sinh năm 1966.

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1968.

- Bà Lê Thị Bích P, sinh năm 1975.

- Ông Lê Văn Triệu, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: 19/2 Tổ 2, Khu phố 1, phường KT, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn L, ông Lê Văn D, ông Lê Văn C, bà Lê Thị H, bà Lê Thị Bích P và ông Lê Văn T4 (theo Hợp đồng ủy quyền số 00012886 quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/7/2019 tại Phòng Công Chứng Tân Thuận): Bà Lê Thị Bích T1, sinh năm 1958; Địa chỉ: 19/2 Tổ 2, Khu phố 1, phường KT, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện, Biên bản đối thoại, người khởi kiện bà Lê Thị Bích T1

trình bày:

Nhà đất tại căn nhà số 19/2 TXH, Khu phố 1, phường KT, Quận Z thuộc Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh T, Quận Z; có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị Vân sử dụng từ năm 1987. Sau đó đến năm 2009 bà Lê Thị Bích T1 (con bà Vân) tiếp tục sử dụng, chưa được cấp giấy chứng nhận

Ngày 24/12/2014, Ủy ban nhân dân Quận Z ban hành Quyết định số 107/QĐ-UBND, về thu hồi và di dời đối với toàn bộ phần vật kiến trúc xây dựng trên mặt nước Kênh T của hộ gia đình, cá nhân phục vụ cho việc thực hiện Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh T, Quận Z.

Ngày 20/10/2015, Ủy ban nhân dân Quận Z ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất và vật kiến trúc đối với ông (bà) Lê Thị Bích T1 (đại diện khai trình cho các đồng thừa kế bà Nguyễn Thị Vân), địa chỉ thường trú: 19/2 TXH, Khu phố 1, phường KT, Quận Z có nhà đất bị giải tỏa trong Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh T: Chi phí hỗ trợ tổng số tiền là: 1.886.245.660 đồng (Kèm theo Bảng chiết tính bồi thường giải phóng mặt bằng lập ngày 24/8/2015); Cụ thể: Bồi thường đất ở (2,3): 35,40m x 34,127,000đ x 100% + Hỗ trợ đất ở (2,3,8,9): 31,80m x 34,127,000đ x 30% + hỗ trợ đất ở (4,7,10): 8,20m x 34,127,000đ x 20% + các khoản bồi thường công trình kiến trúc (được tính xây dựng trước ngày 22/4/2002 là 40%; xây dựng trước ngày 15/10/1993 là 80%).

Ngày 01/11/2016, Ủy ban nhân dân Quận Z ban hành Quyết định số 3003/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung về nhà ở, đất ở đối với ông (bà) Lê Thị Bích T1, địa chỉ thường trú: 19/2 TXH, Khu phố 1, phường KT, Quận Z có nhà đất bị giải tỏa trong dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh T: Nay bồi thường, hỗ trợ bổ sung về nhà ở, đất ở là 774.983.610 đồng; Cụ thể: Bồi thường đất ở (2,3,8): 60,10m x 34,127,000đ x 100% + Hỗ trợ đất ở (9): 7,10m x 34,127,000đ x 30% + hỗ trợ đất ở (4,7,10): 32,90m x 34,127,000đ x 20% + (các khoản bồi thường công trình kiến trúc như Quyết định số 211).

Ngày 01/6/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z ban hành Quyết định số 1796/QĐ-UBND Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Bích T1: Sửa đổi, bổ sung một phần Quyết định số 3003/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận Z, theo đó giải quyết bồi thường bổ sung cho bà T1 đối với diện tích 12,4m² (tại vị trí 1) được xác định sử dụng riêng từ năm 1992 đến nay. Kèm bảng chiết tính số 75B/BCT-BTGPMB ngày 20/9/2016.

Ngày 04/01/2018, Ủy ban nhân dân Quận Z ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND: Bồi thường, hỗ trợ bổ sung 42.317.480 đồng. Kèm bảng chiết tính số 75C/BCT-BTGPMB ngày 08/12/2017.

Ngày 14/5/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z ban hành Quyết định số 1414/QĐ-UBND: Giữ nguyên Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của Ủy ban nhân dân Quận Z.

Ngày 11/9/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3970/QĐ-UBND: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z.

Bà Lê Thị Bích T1 không đồng ý với việc bồi thường nhà đất trên; bà T1 khởi kiện đề nghị yêu cầu hủy:

Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 20/10/2015, Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 01/11/2016, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2018, Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân Quận Z;

Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 và Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z.

Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Lý do yêu cầu hủy là do bồi thường chưa đúng thực tế. Bà Lê Thị Bích T1 yêu cầu phải bồi thường 219,40m² với giá đất ở (34.127.000 đồng x 100% x 219,40m²) và bồi thường toàn bộ hiện trạng nhà theo đơn giá x 80%.

Tại Văn bản số 3109/UBND ngày 17/7/2019 Ủy ban nhân dân Quận Z có ý kiến trình bày như sau:

Nhà đất tại căn nhà số 19/2 TXH, Khu phố 1, phường KT, Quận Z bị thu hồi toàn bộ để thực hiện dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở Ven Kênh T. Nhà đất có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị Vân sử dụng từ năm 1987, sau đó đến năm 2009 để lại cho con bà Lê Thị Bích T1 cho đến nay (Giấy xác nhận 218/TK ngày 20/7/2015 của Ủy ban nhân dân phường KT).

Ngày 24/12/2014, Ủy ban nhân dân Quận Z ban hành Quyết định số 107/QĐ-UBND: Về thu hồi và di dời đối với toàn bộ phần vật kiến trúc xây dựng trên mặt nước Kênh T của hộ gia đình, cá nhân phục vụ cho việc thực hiện Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh T, Quận Z, cụ thể: Điều 1. Thu hồi phần đất có diện tích 97,3m² thuộc một phần thửa 27, một phần Rạch tờ bản đồ thứ 2, xã Tân Quy Tây, huyện Nhà Bè (theo tài liệu 02/CT-UB) nay thuộc trọn thửa 9, một phần thửa 8R, một phần Rạch, một phần Đường tờ bản đồ số 3, phường KT, Quận Z (theo tài liệu năm 2003) do bà Lê Thị Bích T1 (cư ngụ: 19/2 khu phố 1, phường KT, Quận Z) là đại diện khai trình cho các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị Vân sử dụng để thực hiện dự án bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh T. Điều 2. Di dời đối với toàn bộ phần vật kiến trúc xây dựng trên mặt nước Kênh T với diện tích khuôn viên 122.1m² (Vị trí ranh giới khu đất theo bản đồ hiện trạng vị trí số 06506 – 76TK do Trung tâm đo đạc bản đồ chi nhánh Quận Z thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 24/10/2014).

Căn cứ Giấy xác nhận số 218/TK ngày 20/7/2015, Văn bản số 592/UBND ngày 17/4/2017 và Văn bản số 1683/UBND ngày 19/10/2017 của Ủy ban nhân dân phường KT.

Căn cứ Văn bản số 2435/TTCN-QLTN ngày 06/11/2017 của Trung tâm điều hành chương trình chống ngập nước xác định: Đường TXH, Quận Z và hệ thống thoát nước của tuyến đường này đã tồn tại từ trước năm 1975. Đối với vị trí cửa xả đối diện nhà số 467 TXH theo bản đồ hiện trạng vị trí số 8 có nhiệm vụ thoát nước cho tuyến đường TXH và toàn bộ khu dân cư trong hẻm 467 TXH đổ ra kênh T.

Căn cứ Văn bản số 6291/UBND-TNMT ngày 16/11/2017 của Ủy ban nhân dân Quận Z về xác định loại đất đối với căn nhà của bà Lê Thị Bích T1 trong dự án nhà ở ven kênh T: “Phần diện tích 12,4 m² (ký hiệu số 1) thuộc thửa số 27 tờ bản đồ số 2 theo Tài liệu 02/CT-UB nay thuộc đường theo Tài liệu năm 2003 có hiện trạng là đất trống (phía dưới) có cống xả, cửa xả với đường kính phi 600 thuộc danh mục hồ sơ quản lý của Phòng Quản lý đô thị Quận Z, Ủy ban nhân dân Quận Z xác định đất có nguồn gốc lấn chiếm”.

Căn cứ Phương án số 01/PABT-GPMB ngày 25 tháng 5 năm 2013 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh T, Quận Z.

Ủy ban nhân dân Quận Z giữ nguyên các Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 20/10/2015, Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 01/11/2016, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2018, Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 02/5/2018. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích T1.

Tại Văn bản số 129/UBND-NCPC Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến trình bày như sau:

Nhà đất tại địa chỉ số 19/2 đường TXH, Khu phố 1, phường KT, Quận Z có diện tích 219,4m² (tại vị trí 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11) do Lê Thị Bích T1 sử dụng bị thu hồi toàn bộ để thực hiện Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh T, Quận Z theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 98/2010/HĐ-ĐBĐ/QLĐTXD (06506-76TK) do Trung tâm đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 24 tháng 10 năm 2014, trong đó: Phần diện tích 12,4m² đất (vị trí số 1) do bà Nguyễn Thị Vân (mẹ ruột của bà T1) sử dụng từ 1992 đến nay, phần đất trên nằm ngoài diện tích 60m² được giao khoán năm 1987, do bà Vân lấn chiếm sử dụng thêm, không có ai tranh chấp với bà Vân đối với phần diện tích trên; có hiện trạng là đất trống phía dưới có cống xả, cửa xả đường kính “phi 600” có nhiệm vụ thoát nước cho tuyến đường TXH và toàn bộ khu dân cư trong hẻm 467 đường TXH đổ ra Kênh T.

Căn cứ Điểm b, Khoản 2.7, Mục II; Khoản 4.3, Mục IV; Điểm b, Khoản 10.1, Mục X của Phương án số 01/PABT-GPMB ngày 25 tháng 5 năm 2013 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh T, Quận Z quy định như sau: “b) Điều kiện để được bồi thường về đất: Người đang sử dụng đất theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ (trừ Điểm d, Khoản 1).

4.3 Đơn giá đất ở để tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại tại khu vực thu hồi

đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố duyệt tại Công văn số 1014/UBND-ĐTMT ngày 09 tháng 3 năm 2012, cụ thể như sau: Mặt tiền đường TXH là 34.127.000 đồng/m².

Đối với nhà ở, công trình, xây dựng không hợp pháp trên kênh, sông, rạch; kể cả nhà xây dựng một phần trên đất, một phần trên kênh rạch:

10.1 Đối với nhà ở, công trình xây dựng từ trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 và phải di dời toàn bộ: b) Hỗ trợ thêm bằng 30% trị giá đất ở để tính bồi thường theo diện tích đất xây dựng nhà thực tế nhưng không quá 40m²/hộ”.

Đối chiếu quy định trên và kết quả xác minh, Ủy ban nhân dân Quận Z đã tính hỗ trợ đối với phần diện tích 12,40m² (vị trí số 1) theo đơn giá 34.127.000 đồng/m² x 30%, là phù hợp theo quy định của Phương án. Do đó, việc bà Lê Thị Bích T1 yêu cầu bồi thường phần diện tích 12,40m² với đơn giá 34.127.000 đồng/m² x 100% là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giữ nguyên Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 11/9/2018; Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 1414/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z về giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị Bích T1. Không công nhận nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Bích T1 yêu cầu bồi thường đối với phần diện tích 12,40m² (vị trí số 1) với đơn giá là 34.127.000 đồng/m² x 100%. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích T1.

Tại phiên tòa:

- Người khởi kiện bà Lê Thị Bích T1 trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận Z và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z trình bày: Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 20/10/2015, Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 01/11/2016, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2018; Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân Quận Z và Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 01/6/2017; Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z: Ban hành đúng theo trình tự, thủ tục và phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích T1.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trình bày: Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành đúng theo trình tự, thủ tục và phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích T1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tổ tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Về nội dung: Quyết định số

211/QĐ-UBND ngày 20/10/2015, Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 01/11/2016, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2018, Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân Quận Z; Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 01/6/2017; Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z và Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: ban hành đúng theo trình tự, thủ tục và phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[1.1] Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 20/10/2015, Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 01/11/2016, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2018, Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân Quận Z; Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 01/6/2017; Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z và Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Đơn khởi kiện của bà Lê Thị Bích T1 còn trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của người bị kiện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 và Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về quyết định bị khiếu kiện:

[2.1] Về thẩm quyền và trình tự ban hành quyết định:

Căn cứ Khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Ủy ban nhân dân Quận Z ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 20/10/2015, Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 01/11/2016, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2018, Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 02/5/2018: Là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z ban hành Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 và Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 14/5/2018: Là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 11/9/2018: Là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2.2] Xét Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 20/10/2015, Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 01/11/2016, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2018, Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân Quận Z.

[2.2.1] Xét yêu cầu hủy với lý do phải bồi thường 219,40m² với giá đất ở (34.127.000 đồng x 100% x 219,40m²).

Hội đồng xét xử xét Quyết định số 107/QĐ-UBND, ngày 24/12/2014 của Ủy ban nhân dân Quận Z; Bản đồ hiện trạng vị trí số 06506-76TK do Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố lập ngày 24/10/2014; Giấy xác nhận số 218/TK ngày 20/7/2015, Văn bản số 592/UBND ngày 17/4/2017 và Văn bản số 1683/UBND ngày 19/10/2017 của Ủy ban nhân dân phường KT; Văn bản số 2435/TTCN-QLTN ngày 06/11/2017 của Trung tâm điều hành chương trình chống ngập nước.

Căn cứ Khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *Điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp,”*

Căn cứ Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Điều b, Khoản 2.7, Mục II; Khoản 4.3, Mục IV; Điều b Khoản 10.1 Mục 10 Phương án số 01/PABT-GPMB ngày 25 tháng 5 năm 2013;

Ủy ban nhân dân Quận Z ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 20/10/2015, Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 01/11/2016, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 và Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 02/5/2018: Xác định bồi thường, hỗ trợ về đất cho bà Lê Thị Bích T1 là đúng quy định của pháp luật.

[2.2.2] Xét lý do phải bồi thường toàn bộ hiện trạng nhà theo đơn giá x 80%.

Hội đồng xét xử xét Bản đồ hiện trạng vị trí số 06506-76TK do Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố lập ngày 24/10/2014; Biên bản kiểm kê thiệt hại tài sản và Sơ đồ đo đạc nhà xưởng và vật kiến trúc số 75/BBKK ngày 16/5/2012 của Ban bồi thường Quận Z; Giấy xác nhận số 218/TK ngày 20/7/2015, Văn bản số 592/UBND ngày 17/4/2017 và Văn bản số 1683/UBND ngày 19/10/2017 của Ủy ban nhân dân phường KT; Phương án số 01/PABT-GPMB ngày 25 tháng 5 năm 2013 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh T, Quận Z.

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 92 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 4 Điều 9 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và Điểm b Khoản 10.1 Mục 10 Phương án số 01/PABT-GPMB ngày 25 tháng 5 năm 2013; Ủy ban nhân dân Quận Z ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 20/10/2015, Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 01/11/2016, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 và Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 02/5/2018: xác định bồi thường, hỗ trợ về nhà ở cho bà Lê Thị Bích T1 là đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Xét Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z và Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z:

Căn cứ Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011; Phương án số 01/PABT-GPMB ngày 25 tháng 5 năm 2013; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z ban hành Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 và Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 14/5/2018: Là đúng quy định pháp luật.

[2.4] Xét Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011; Điểm b, Khoản 2.7, Mục II; Khoản 4.3, Mục IV; Điểm b, Khoản 10.1, Mục X của Phương án số 01/PABT-GPMB ngày 25 tháng 5 năm 2013; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 11/9/2018: Là đúng quy định pháp luật.

[2.5] Xét ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 20/10/2015, Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 01/11/2016, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2018, Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân Quận Z; Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 01/6/2017; Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z và Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích T1.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ theo Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Bích T1 phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 32, Điều 60, Điều 116, Điều b Khoản 1 Điều 143, Điều 144, Khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 69, Điều 75, Điều 88, Điều 89 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013;

- Căn cứ Điều 18, Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011;

- Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 20/10/2015, Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 01/11/2016, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2018, Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân Quận Z; Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 01/6/2017; Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z và Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lê Thị Bích T1 phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0045528 ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thụy Xuân Vinh